

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Tư và ông Lê Thanh Tùng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:** Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

Võ H, (tên gọi khác: **T**), sinh ngày 16/01/1993, tại huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Đinh Thị H (đã ly hôn), con có 01 con, sinh năm 2020; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 17/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2018, chưa thi hành phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2009, bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 22/2009/HSST, chấp hành xong ngày 30/8/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2023, tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Lê Q (tên gọi khác: **N**) sinh ngày 23/01/2003, tại huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q, sinh

năm 1955 và bà Phạm Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2023, tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Nguyễn Thái T, sinh ngày 02/02/2001, tại huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Ái H, sinh năm: 1974; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 09/9/2020, bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 20 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 43/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2021.

Ngày 29/12/2022, bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” tại Bản án số 71/2022/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 20/4/2023.

Tiền sự: Ngày 19/7/2022, bị Công an huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo Quyết định số 119/QĐ-XPVPHC.

Nhân thân:

- Ngày 02/11/2015, bị Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt Cảnh cáo về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC (Đã chấp hành xong).

- Ngày 23/12/2015, bị Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi “*Đánh nhau*” theo Quyết định số 07/QĐ/XPHC (Đã chấp hành xong).

- Ngày 15/8/2018, bị Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 750.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3296/QĐ-XPVPHC (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2023, tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người làm chứng:

Chị Phạm Khánh L, sinh ngày 11/8/2008; Nơi cư trú: Số nhà A, kiệt B đường HN, khu phố M, phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Số nhà B, đường HTL, phường AT, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Có mặt.

Chị Tôn Nữ Thu T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Số nhà E, đường NLT, phường XP, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Vắng mặt.

Anh Lê Quang Đ, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Khu phố TT, phường E, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Chơn V, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn LH, xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Xuân Khánh L, sinh ngày 21/4/2006; Nơi cư trú: Khu phố M, phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Xuân Khánh L: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Khu phố M, phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (là bố). Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Khánh L: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Số nhà A, kiệt B đường HN, khu phố M, phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (là mẹ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2023 khi Lê Q đang ở nhà của mình thì có Nguyễn Thái T chở Tôn Nữ Thu T đến chơi. Trong lúc đứng nói chuyện ở hành lang, Q nói với T “*Đưa ma túy lên cho anh T với*” (T tức là Võ H), T đồng ý và nói “*Ma túy gói rằng mà gói rửa mì*”. Q nghe vậy liền đi tìm bao để gói lại nhưng không có nên Q đưa cho T một gói ni lông dạng túi zip, bên trong chứa ma túy loại tinh thể màu trắng. T nhận gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô chở T đến nhà Võ H (*tại Thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị*). Khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả hai đến và gặp H tại phòng riêng, T lấy từ trong người ra gói ni lông đựng ma túy đưa cho H (H biết đó là ma túy Ketamine vì trước đây H có sử dụng) và nói “*N gửi lên cầm đó N lên chơi*” (N tức là Q, tức là cầm ma túy để N lên cùng sử dụng). H cầm gói ma túy để lên trên bàn đối diện ti vi, T nói với H “*T về nhà tắm tý quay lại*” rồi ra về. Lúc này trong phòng còn H và T, H lấy gói ma túy của T đưa rồi bỏ một ít ra giữa cái đĩa sứ màu trắng có sẵn trên bàn, số ma túy còn lại trong túi ni lon H cất vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó H dùng thẻ nhựa nghiền ma túy trên đĩa cho mịn (xào ma túy) và chia thành từng đường, làm xong H để đĩa sứ có chứa ma túy trên bàn và lấy trong người ra một viên ma túy màu xám (dạng kẹo) để cạnh đĩa sứ. Lúc này có Lê Quang Đ và Phạm Khánh L là bạn của Q đến vào trong phòng ngồi nói chuyện, nghe nhạc. Khoảng 30 phút sau thì Lê Q cùng bạn gái là Lê Thị Huyền T đến vào trong phòng H ngồi nghe nhạc, được khoảng 05 phút thì Nguyễn Thái T, Nguyễn Chơn V, Nguyễn Xuân Khánh L đến. Sau đó Q, T, Nguyễn Xuân Khánh L, Phạm Khánh L và T đi lên tầng 2 nhà H ăn tối. Khoảng 30 phút cả nhóm quay

lại phòng của H. Lúc này Q cầm đĩa sứ màu trắng đựng ma túy H để sẵn trên bàn đến mời H sử dụng, H cầm ống hút lên mũi hít ma túy trên đĩa, khi H hít xong thì Q cầm đĩa mời T sử dụng, sau đó đến lượt Q rồi lần lượt tất cả các đối tượng trong nhóm cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/9/2023, lực lượng chức năng kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện: Trong túi quần phía trước bên trái của H đang mặc có một túi ni lông dạng túi zip, kích thước (9,5 x 6)cm, có chứa nhiều cục, hạt, bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu T01), H khai nhận trong túi ni lông có các cục, hạt, bột màu trắng này là ma túy do Lê Q nhờ Nguyễn Thái T mang đến đưa cho H, mục đích cất giấu để cùng những người nói trên sử dụng. Kiểm tra trên mặt bàn đối diện ti vi phát hiện có 01 cái đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính 27cm, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, các đối tượng khai nhận đây là dụng cụ mà các đối tượng vừa mới dùng để cùng nhau sử dụng ma túy tổng hợp dạng “Ke”; 03 vật nhựa ghi thuốc lá điện tử, bề mặt bám dính chất bột màu trắng; một lọ nước nghi thuốc nhỏ mắt; một que nhựa màu xanh dài 11cm, bề ngang kích thước 0,3cm (được niêm phong ký hiệu T02); 01 mảnh viên nén màu xám, không rõ hình dạng (được niêm phong ký hiệu T06). Ở gầm bàn có một vỏ chai nhựa cao 19,5cm, đường kính đáy 6,2cm, trên bề mặt chai gắn một ống tre và một hộp nhựa màu đỏ dạng thùng rác có kích thước (7,5x5x6,3)cm (được niêm phong ký hiệu T03). Tiến hành mở hộp nhựa kiểm tra bên trong, phát hiện có 24 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt có dập chìm chữ WY (được niêm phong ký hiệu T04), trên nền nhà phát hiện một viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt có dập chìm chữ WY (được niêm phong ký hiệu T05). Võ H khai nhận 25 viên nén màu hồng hình trụ tròn là ma túy của H cất giấu để sử dụng, còn 01 mảnh viên nén màu xám không rõ hình dạng là ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” của H bỏ ra giữa bàn cho ai thích thì sử dụng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ H, Lê Q, Nguyễn Thái T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tạm giữ, niêm phong số ma túy nói trên cùng các đồ vật, tài sản liên quan.

Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy có trong nước tiểu, xác định 09 đối tượng: Võ H, Lê Q; Nguyễn Thái T, Nguyễn Chơn V, Nguyễn Xuân Khánh L, Phạm Khánh L, Tôn Nữ Thu T, Lê Quang Đ, Lê Thị Huyền T đều dương tính với chất ma túy (MET, MDMA, KET).

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ H và Nguyễn Thái T nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Q tại thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hoá phát hiện và tạm giữ:

03 mảnh viên nén màu xám không rõ hình dạng và 01 mảnh viên nén màu vàng không rõ hình dạng (niêm phong ký hiệu PS3 2037703).

40 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY (niêm phong ký hiệu PS3 2037711).

Bản kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận về đối tượng giám định.

Mẫu T01: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy; loại Ketamine. Khối lượng mẫu là 8,8813gam.

Mẫu T02: Trên bề mặt các mẫu vật có ma túy loại Ketamine.

Mẫu T04: 24 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ WY là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 2,4143 gam.

Mẫu T05: 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ WY là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,0996 gam.

Mẫu T06: mảnh viên nén màu xám là ma túy; loại MDMA, khối lượng mẫu là 0,2380 gam.

Mẫu ký hiệu PS3 2037711: 40 viên nén màu hồng, trên bề mặt có dập chìm WY là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 3,9614 gam.

Mẫu ký hiệu PS3 2037703:

Các mảnh viên nén màu vàng là ma túy; loại MDMA. Khối lượng mẫu là 0,2001 gam.

Các mảnh viên nén màu xám là ma túy; Loại MDMA. Khối lượng mẫu là 0,5602 gam.

Ketamine là chất ma túy quy định tại Danh mục III, STT: 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT: 11 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng tạm giữ, gồm:

- *Thu giữ của Lê Q gồm:*

+ 01 sợi dây cao su màu đỏ

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm.

+ 01 thẻ nhựa có kích thước (8,5 x 5,5)cm, một mặt màu trắng, một mặt in hình người.

+ 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 500.000 đồng, được quấn lại thành ống hút, hai đầu được quấn bởi vỏ thuốc lá, có chiều dài 15cm, đường kính ống 0,5cm.

+ 01 bao ni lông màu trắng, có in chữ “Nặng sarah”, kích thước (3 x 3)cm.

+ 01 cân tiểu li màu bạc, kích thước (12 x 6)cm.

- + 01 cái thìa nhựa màu trắng, dài 15cm.
- + Nhiều túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp có nhiều kích thước khác nhau, trên miệng mỗi túi có đường kính kẻ màu xanh hoặc đỏ, không đếm số lượng.
- + 01 túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước (16 x 10)cm.
- + 01 túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp, kích thước (9,5 x 6)cm.
- + 03 mảnh viên nén màu xám không rõ hình dạng và 01 mảnh viên nén màu vàng không rõ hình dạng.
- + 40 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY.
- Tạm giữ và đã trả lại cho Lê Quân số tiền 137.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- *Thu giữ của Võ H gồm:*
- + 01 cái đĩa sứ màu trắng, có đường kính 27cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, 03 dạng vật thuốc lá điện tử, 01 lọ dung dịch màu vàng nghi thuốc nhỏ mắt. Sau giám định được hoàn lại trong 01 thùng giấy, ký hiệu T02.
- + 01 que nhựa màu xanh dài 11cm, bề ngang kích thước 0,3cm.
- + 01 vỏ chai nhựa cao 19,5cm, đường kính đáy 6,2cm, trên bề mặt chai có gắn một ống tre.
- + 01 hộp nhựa màu đỏ, dạng thùng rác có kích thước (7,5 x 5 x 6,3)cm.
- + 24 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt có dập chìm chữ WY.
- + 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt có dập chìm chữ WY.
- + 01 mảnh viên nén màu xám, không rõ hình dạng.
- Tạm giữ và đã trả lại cho Võ Hoàng gồm:
- + 02 loa nhãn hiệu NEXO màu đen, kích thước (64 x 41 x 38)cm.
- + 02 loa nhãn hiệu Klipsch màu nâu, kích thước (33 x 26 x 19)cm.
- + 02 loa nhãn hiệu DEVIALET màu trắng, kích thước (35 x 26 x 28)cm.
- + 01 âm ly nhãn hiệu EVETEX Electronic EV-3024, màu đen, kích thước (46 x 40 x 18)cm.
- + 01 loa không nhãn hiệu, màu đen kích thước (62 x 53 x 41)cm.
- + 01 đèn dạng đèn laser có 06 mắt đèn, màu đen, kích thước (88 x 26 x 12)cm.
- + 01 loa nhãn hiệu harman/kardon, màu đen, kích thước (31 x 24 x 23)cm.
- 09 que thử nhanh chất ma túy nhãn hiệu Fastep, đã sử dụng để thử chất ma túy có trong nước tiểu đối với Võ H, Lê Q, Nguyễn Thái T, Nguyễn Chơn V, Nguyễn Xuân Khánh L, Phạm Xuân L, Tôn Nữ Thu T, Lê Quang Đ, Lê Thị Huyền T.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSHH ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Võ H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ

luật hình sự; Bị cáo Lê Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thái T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ H, Lê Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Căn cứ điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ H từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Q từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Q từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Căn cứ điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau giám định được hoàn lại trong túi niêm phong ký hiệu PS2 1914447, bên ngoài có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Theo kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 05/10/2023; 01 sợi dây cao su màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm; 01 thẻ nhựa có kích thước (8,5 x 5,5)cm, một mặt màu trắng, một mặt in hình người; 01 ống hút được quấn bởi vỏ thuốc lá, có chiều dài 15cm, đường kính ống 0,5cm để làm công cụ sử dụng ma túy; 01 bao ni lông màu trắng, có in chữ “Nạn sarah”, kích thước (3x3)cm; 01 cân tiểu li màu bạc, kích thước (12 x 6)cm; 01 cái thìa nhựa màu trắng, dài 15cm; Nhiều túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp có nhiều kích thước khác nhau, trên miệng mỗi túi có đường kính kẻ màu xanh hoặc đỏ (số lượng 10 túi); 01 túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước

(16x10)cm; 01 túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp, kích thước (9,5x6)cm; 01 cái đĩa màu trắng, có đường kính 27cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, 03 dạng vật thuốc lá điện tử, 01 lọ dung dịch màu vàng nghi thuốc nhỏ mắt. Sau giám định được hoàn lại trong 01 thùng giấy, ký hiệu T02; 01 que nhựa màu xanh dài 11cm, bề ngang kích thước 0,3cm; 01 vỏ chai nhựa cao 19,5cm, đường kính đáy 6,2cm, trên bề mặt chai có gắn một ống tre; 01 hộp nhựa màu đỏ, dạng thùng rác có kích thước (7,5 x 5 x 6,3)cm; 09 que thử nhanh chất ma túy nhãn hiệu Fastep, đã sử dụng để thử chất ma túy có trong nước tiểu đối với Võ H, Lê Q, Nguyễn Thái T, Nguyễn Chơn V, Nguyễn Xuân Khánh L, Phạm Xuân L, Tôn Nữ Thu T, Lê Quang Đ, Lê Thị Huyền T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng của bị cáo Lê Q.

Về án phí: Buộc các bị cáo Võ H, Lê Q và Nguyễn Thái T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Võ H, Lê Q và Nguyễn Thái T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như Cáo trạng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Võ H, Lê Q, Nguyễn Thái T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 00 giờ ngày 28/9/2023, tại nơi ở của bị cáo Võ H (*tại Thôn LP, xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị*), các bị cáo Võ H, Lê Q và Nguyễn Thái T bị lực lượng chức năng bắt quả tang đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Chơn V; Tôn Nữ Thu T, Lê Quang Đ, Lê Thị Huyền T; Nguyễn Xuân Khánh L, sinh năm 2006; Phạm Khánh L, sinh năm 2008 cùng nhau sử dụng ma túy. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với những người tham gia sử dụng ma túy nói trên đều dương tính với chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Võ H, Lê Q và Nguyễn Thái T đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình

tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên”; “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ H tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Võ H bị xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2018, chưa thi hành khoản bồi thường dân sự mà tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Thái T tại Bản án số 71/2022/HS-ST, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” với tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, các bị cáo Võ H, Nguyễn Thái T phải chịu thêm tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.1] Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong túi quần phía trước bên trái của Võ H đang mặc có cất giấu một túi ni lông dạng túi zip có chứa nhiều cục hạt bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu T01); kiểm tra ở bàn phát hiện trên bàn có 01 mảnh viên nén màu xám (được niêm phong ký hiệu T06); Hộp nhựa dưới gầm bàn có 24 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt có dập chữ WY (được niêm phong ký hiệu T04); Trên nền nhà có 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt có dập chữ WY, (được niêm phong ký hiệu T05), số ma túy này của Võ H cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận về đối tượng giám định: Mẫu T01: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu là 8,8813gam; Mẫu T04: 24 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ WY là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 2,4143 gam; Mẫu T05: 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ WY là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,0996 gam; Mẫu T06: mảnh viên nén màu xám là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu là 0,2380 gam. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Võ H tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân là 8,8813 gam ma túy loại Ketamine; 0,2380 gam là ma túy MDMA và 2,5139 gam là ma túy Methamphetamine.

Bị cáo tàng trữ 03 chất ma túy, trong đó chất Ketamine có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Chất MDMA và Methamphetamine có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì 03 chất ma túy này đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối

lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 để tính tổng khối lượng của 03 chất ma túy.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất Ketamine, MDMA và Methamphetamine là $44,406\% + 55,038\% = 99,444\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy dưới 100% nên tổng khối lượng của 03 chất ma túy Ketamine, MDMA và Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.3] Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Q phát hiện 03 mảnh viên nén màu xám và 01 mảnh viên nén màu vàng (niêm phong ký hiệu PS3 2037703); 40 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY (niêm phong ký hiệu PS3 2037711). Tại Bản kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận về đối tượng giám định: Mẫu ký hiệu PS3 2037711: 40 viên nén màu hồng, trên bề mặt có dập chìm WY là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 3,9614 gam; Mẫu ký hiệu PS3 2037703: Các mảnh viên nén màu vàng là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu là 0,2001 gam; Các mảnh viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu là 0,5602 gam. Bị cáo Q phải chịu khối lượng 8,8813 gam ma túy loại Ketamine mà bị cáo đã nhờ T đưa cho H.

Bị cáo tàng trữ 03 chất ma túy, trong đó chất Ketamine có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Chất MDMA và Methamphetamine có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì 03 chất ma túy này đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 để tính tổng khối lượng của 03 chất ma túy.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất Ketamine, MDMA và Methamphetamine là $44,406\% + 94,434\% = 138,84\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên 100% nên tổng khối lượng của 03 chất ma túy Ketamine, MDMA và Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá trên, hành vi của bị cáo Võ H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thái T

về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Võ H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thái T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được xác định như sau: Lê Q là người cung cấp ma túy, Võ H là người chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy; Nguyễn Thái T là người chuyển ma túy từ Lê Q đưa đến nhà Võ H để tổ chức sử dụng ma túy. Còn đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo Q phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo H đối với số ma túy bị lực lượng chức năng thu giữ trong túi quần của Võ H đang mặc trên người, theo Kết luận giám định số 966/KLGD-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị có khối lượng 8,8813 gam.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ H có 01 tiền án, ngày 17/12/2015 bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2018, chưa thi hành phần bồi thường dân sự, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Thái T tuy đã có tình tiết “*Tái phạm*” tại Bản án số 71/2022/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 20/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” nhưng bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt nên căn cứ khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự bị cáo Nguyễn Thái T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Q không có chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội

của mình do đó cần áp dụng tình tiết “*Người phạm tội đã thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố của bị cáo Lê Q là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Võ H và Nguyễn Thái T đều có nhân thân xấu; bị cáo Võ H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hiện nay tội phạm ma túy đang diễn ra phức tạp, nên yêu cầu đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm này cần phải nghiêm khắc. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về tổng hợp hình phạt của nhiều tội: Các bị cáo Võ H, Lê Q đã phạm hai tội nên áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[9] Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/8/2024) để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn H, việc Võ H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 28/9/2024 thì ông Võ Văn H không biết. Quá trình điều tra Công an huyện Hướng Hoá có thu giữ những tài sản, đồ vật nhưng không phải của ông Võ Văn H.

[11] Về xử lý vật chứng

- Đối với số ma túy sau giám định được hoàn lại trong túi niêm phong ký hiệu PS2 1914447, bên ngoài có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Theo kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 05/10/2023; 01 sợi dây cao su màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm; 01 thẻ nhựa có kích thước (8,5 x 5,5)cm, một mặt màu trắng, một mặt in hình người; 01 ống hút được quấn bởi vỏ thuốc lá, có chiều dài 15cm, đường kính ống 0,5cm để làm công cụ sử dụng ma túy; 01 bao ni lông màu trắng, có in chữ “Nạn sarah”, kích thước (3x3)cm; 01 cân tiểu li màu bạc, kích thước (12 x 6)cm; 01 cái thìa nhựa màu trắng, dài 15cm; Nhiều túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp có nhiều kích thước khác nhau, trên miệng mỗi túi có đường kính kẻ màu xanh hoặc đỏ (số lượng 10 túi); 01 túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước (16x10)cm; 01 túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp, kích thước (9,5x6)cm; 01 cái đĩa màu trắng, có đường kính 27cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, 03 dạng vật thuốc lá điện tử, 01 lọ dung dịch màu vàng nghi thuốc nhỏ mắt. Sau giám định được hoàn lại trong 01 thùng giấy, ký hiệu T02; 01 que nhựa màu xanh dài 11cm, bề ngang kích thước 0,3cm; 01 vỏ chai nhựa cao 19,5cm, đường kính đáy 6,2cm, trên bề mặt chai có gắn một ống tre; 01 hộp nhựa màu đỏ, dạng thùng rác có kích thước (7,5 x 5 x 6,3)cm; 09 que thử nhanh chất ma túy nhãn hiệu Fastep,

đã sử dụng để thử chất ma túy có trong nước tiểu đối với Võ H, Lê Q, Nguyễn Thái T, Nguyễn Chon V, Nguyễn Xuân Khánh L, Phạm Xuân L, Tôn Nữ Thu T, Lê Quang Đ, Lê Thị Huyền T là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng của bị cáo Lê Q đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hoá đã trả lại cho Võ H gồm: 02 loa nhãn hiệu NEXO màu đen, kích thước (64 x 41 x 38)cm; 02 loa nhãn hiệu Klipsch màu nâu, kích thước (33 x 26 x 19)cm; 02 loa nhãn hiệu DEVIALET màu trắng, kích thước (35 x 26 x 28)cm; 01 âm ly nhãn hiệu EVETEX Electronic EV-3024, màu đen, kích thước (46 x 40 x 18)cm; 01 loa không nhãn hiệu, màu đen kích thước (62 x 53 x 41)cm; 01 đèn dạng đèn laser có 06 mắt đèn, màu đen, kích thước (88 x 26 x 12)cm; 01 loa nhãn hiệu harman/kardon, màu đen, kích thước (31 x 24 x 23)cm và trả lại cho Lê Q số tiền 137.000.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 43/QĐ ngày 15/4/2024. Xét thấy, việc trả lại những tài sản, đồ vật không liên quan đến vụ án của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về các vấn đề khác của vụ án.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Võ H và Lê Q, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Chon V, Nguyễn Xuân Khánh L, Phạm Khánh L, Tôn Nữ Thu T, Lê Quang Đ và Lê Thị Huyền T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/9/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị đã có văn bản yêu cầu Công an xã TL, huyện Hướng Hoá; Công an thành phố Đông Hà và Công an thành phố Huế xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ 8,8813gam ma túy loại Ketamine của Võ H, đây là số ma túy Q nhờ Nguyễn Thái T đưa lên cho H để cả nhóm cùng sử dụng, việc H cất giấu số ma túy còn lại thì T không biết, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Võ H**, (tên gọi khác: **T**); **Lê Q** (tên gọi khác: **N**) đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Nguyễn Thái T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt **Võ H 02 (Hai)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **08 (Tám)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Võ H phải chấp hành là **10 (Mười)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 28/9/2023.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt **Lê Q 05 (Năm)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **07 (Bảy)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lê Q phải chấp hành là **12 (Mười hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 28/9/2023.

Áp dụng b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Thái T 07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 28/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau giám định được hoàn lại trong túi niêm phong ký hiệu PS2 1914447, bên ngoài có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Theo kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 05/10/2023; 01 sợi dây cao su màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm; 01 thẻ nhựa có kích thước (8,5 x 5,5)cm, một mặt màu trắng, một mặt in hình người; 01 ống hút được quấn bởi vỏ thuốc lá, có chiều dài 15cm, đường kính ống 0,5cm để làm công cụ sử dụng ma túy; 01 bao ni lông màu trắng, có in chữ “Nặng sarah”, kích thước (3x3)cm; 01 cân tiểu li màu bạc, kích thước (12 x 6)cm; 01 cái thìa nhựa màu trắng, dài 15cm; Nhiều túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp có nhiều kích thước khác nhau, trên miệng mỗi túi có đường kính kẻ màu xanh hoặc đỏ (số lượng 10 túi); 01 túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước (16x10)cm; 01 túi ni lông trong suốt dạng túi nhíp, kích thước (9,5x6)cm; 01 cái đĩa màu trắng, có đường kính 27cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, 03 dạng vật thuốc lá điện tử, 01 lọ dung dịch màu vàng nghi thuốc nhỏ mắt. Sau giám định được hoàn lại trong 01 thùng giấy, ký hiệu T02; 01 que nhựa màu xanh dài 11cm, bề ngang kích thước 0,3cm; 01 vỏ chai nhựa cao 19,5cm, đường kính đáy 6,2cm, trên bề mặt chai có gắn một ống tre; 01 hộp nhựa màu đỏ, dạng thùng rác có kích thước (7,5 x 5 x 6,3)cm; 09 que thử nhanh chất ma túy nhãn hiệu Fastep, đã sử dụng để thử chất ma túy có trong nước tiểu đối với Võ H, Lê

Q, Nguyễn Thái T, Nguyễn Chơn V, Nguyễn Xuân Khánh L, Phạm Xuân L, Tôn Nữ Thu T, Lê Quang Đ, Lê Thị Huyền T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của bị cáo Lê Q.

Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý và có đặc điểm được mô tả theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Võ H, Lê Q và Nguyễn Thái T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/8/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn